

Bản án số: 95/2022/KDTM-ST

Ngày: 17-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng thuê tài
sản và đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Đình Tiến

Bà Hồ Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1855/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2454/2022/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH GR

Địa chỉ: Số O Đường A, khu công nghiệp B, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Phí Thị H, sinh năm 1987.

2. Bà Dương Thị Cẩm C, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Phòng 2002, Tầng X, Tòa nhà C, đường Nguyễn Thị M, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2604/2021/GUQ ngày 26/4/2021).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Dương Hoàng T – Công ty Luật TNHH L.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Cho thuê xe G.

Địa chỉ: Số 02 đường H, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Minh H, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Số 3 Đại lộ, phường P, Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật.

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 10 tòa nhà P, Số 10 đường V, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn C, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Nguyễn Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 2 đường P, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 2 Phan Văn T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong bản tự khai đề ngày 23/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Phí Thị H trình bày:

Ngày 26/11/2019, G và GR có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số: 261119/TXDH/GWCAR-GR VN ("Hợp đồng") với các nội dung chính như sau:

- G (Bên cho thuê) cung cấp dịch vụ cho thuê xe dài hạn cho GR (Bên thuê) bao gồm: Xe theo yêu cầu của GR; Bảo hiểm bắt buộc; Bảo dưỡng trong suốt khoảng thời hạn thuê.

- Đối tượng của gói dịch vụ: là Xe ô tô được G đầu tư mua mới theo yêu cầu của GR.

Đặc điểm chi tiết của chiếc xe cũng như các điều khoản thanh toán hàng tháng được nêu trong Phụ lục hợp đồng riêng biệt (kèm theo).

Cùng ngày 26/11/2019, hai bên tiến hành ký Phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T với nội dung:

- Đặc điểm của Xe cho thuê: Loại xe FORD EXPLORER, năm đăng ký: 2019, màu ghi, hình thức: Đầu tư mua mới 100%

- Thời gian thuê: 72 tháng, bắt đầu từ 26/11/2019 cho đến 26/11/2025;

- Phương thức thanh toán và biện pháp đảm bảo: Bên thuê (GR) sẽ tiến hành đặt cọc (Tiền đặt cọc) cho Bên cho thuê (G) số tiền là 540.000.000 đồng. Bên cho thuê sẽ chỉ tiến hành việc đặt xe với nhà sản xuất cũng như xúc tiến các bước tiếp theo để hoàn tất việc cung cấp xe cho Bên thuê khi đã nhận đầy đủ (báo có) tiền đặt cọc.

Cùng ngày 26/11/2019, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02/MAZDA-72T với nội dung:

- Đặc điểm của Xe cho thuê: Loại xe MAZDA CX8 Premium AWD, năm đăng ký: 2019, màu đỏ mận, hình thức: Đầu tư mua mới 100%;

- Thời gian thuê: 72 tháng, bắt đầu từ 26/11/2019 cho đến 26/11/2025;

- Phương thức thanh toán và biện pháp đảm bảo: Bên thuê (GR) sẽ tiến hành đặt cọc (Tiền đặt cọc) cho Bên cho thuê (G) số tiền là 474.000.000 đồng. Bên cho thuê sẽ chỉ tiến hành việc đặt xe với nhà sản xuất cũng như xúc tiến các bước tiếp theo để hoàn tất việc cung cấp xe cho Bên thuê khi đã nhận đầy đủ tiền đặt cọc.

Thực hiện theo các thỏa thuận trong Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo ngày 26/11/2019, GR đã tiến hành đặt cọc số tiền 1.014.000.000 đồng (bao gồm Tiền đặt cọc theo Phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T là 540.000.000 đồng và Tiền đặt cọc theo Phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T là 474.000.000 đồng) bằng Phiếu chuyển khoản số TT1933187ZHX ngày 27/11/2019 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tin – Chi nhánh Đồng Nai.

Đồng thời, GR cũng đã tiến hành nhận bàn giao 02 xe vào ngày 14/12/2019 (đối với xe Mazda CX8) và ngày 25/02/2020 (đối với xe Ford Explorer) theo Biên bản kiểm tra và bàn giao tình trạng xe ngày 14/12/2019 và ngày 25/02/2020.

Đến ngày 22/01/2021, GR nhận được thông báo của bà Trần Thị P là chủ chiếc Xe Mazda về việc tiến hành thu hồi xe vì G nợ tiền thuê xe, kèm theo đó là Hợp đồng thuê xe dài hạn giữa G và bà V.

Sau khi nhận được thông báo từ bà V, GR đã gửi e-mail đề nghị G giải quyết dứt điểm hành vi gây khó khăn cho việc sử dụng xe của GR.

Nhưng đến ngày 01/3/2021, bà V cùng ông Võ Nguyễn Đ vẫn đến trước công GR để chặn và vô hiệu hóa chiếc xe Mazda, không cho GR tiếp tục sử dụng xe, GR đã ngay lập tức liên hệ với phía G để yêu cầu giải quyết vụ việc, nhưng phía G không đưa ra được phương án giải quyết ổn thỏa dẫn đến sự việc phía chủ xe đã có hành vi gây mất an ninh, trật tự cho khu vực hoạt động của GR, làm ảnh hưởng đến công việc của cán bộ, công nhân viên trong công ty và người dân xung quanh. Do đó, để đảm bảo an ninh khu vực, tránh gây mất mát đến tài sản, chiếc xe đã được đưa Đồn công an KCN Biên Hòa để tạm giữ để chờ kết quả giải quyết của các bên liên quan. Ngày 09/3/2021, GR đã gửi Văn bản số 20210309/GB1-GW về việc thanh lý hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại đến G, theo đó, GR đề nghị chấm dứt Hợp đồng với lý do G đã vi phạm nghiêm trọng các cam kết nêu trong Hợp đồng; và yêu cầu G phải bồi thường thiệt hại cũng như hoàn trả lại Tiền đặt cọc theo Phụ lục hợp đồng số 02/MAZDA-72T ngày 26/11/2017 với số tiền 474.000.000 đồng.

Đến ngày 16/3/2021, GR tiếp tục gửi Văn bản số 20210316/GB1-GW về việc G vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ Hợp đồng và yêu cầu hoàn trả tiền cọc, theo đó, GR thông báo cho G về việc không thể tiếp tục dịch vụ thuê xe theo Hợp đồng do hành vi lừa dối của G; và yêu cầu G phải hoàn trả Tiền đặt cọc đối với 02 chiếc xe là 1.014.000.000 đồng.

Như vậy, 02 chiếc xe Mazda CX8 và Ford Explorer là đối tượng của gói dịch vụ theo Hợp đồng không phải được G đầu tư mua mới như đã cam kết; và G cũng không phải là chủ sở hữu xe hợp pháp, không có toàn quyền cho thuê xe như quy định tại Hợp đồng. GR - với tư cách là bên thuê đã không được cung cấp thông tin và không được biết về việc tồn tại của giao dịch thuê giữa G và các chủ xe, dẫn đến hậu quả khi có tranh chấp giữa G và chủ xe, GR là bên thứ ba ngay tình bị ảnh hưởng nghiêm trọng và không thể tiếp tục sử dụng các dịch vụ quy định trong Hợp đồng thuê xe đã ký kết giữa G và GR.

GR đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu G hoàn trả lại toàn bộ số tiền đặt cọc đã nhận, tuy nhiên, cho đến nay, G vẫn cố tình không thực hiện. Hành vi của G đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền, lợi ích chính đáng của GR. Do đó, GR buộc phải khởi kiện G ra Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn yêu cầu:

Tuyên bố Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số: 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và 02 Phụ lục Hợp đồng kèm theo ngày 26/11/2019 giữa GR và G là vô hiệu;

Buộc Công ty Cổ phần Cho thuê xe G phải hoàn trả khoản tiền đặt cọc đã nhận là 1.014.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười bốn triệu đồng) theo Phiếu chuyển khoản ngày 27/11/2019 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Nai.

- Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh T: Nguyên đơn xác nhận đang giữ chiếc xe Ford Explorer 51H – 263.87 theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số: 261119/TXDH/GWCAR-GR ký kết ngày 26/11/2019. Nguyên đơn đề nghị Tòa án Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số: 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và 02 Phụ lục Hợp đồng kèm theo ngày 26/11/2019 giữa GR và G.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Hợp đồng số 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/2/2020 về việc thuê xe dài hạn của Công ty Cổ phần Cho thuê xe G và ông Nguyễn Thanh T, theo đó ông T cho Công ty Cổ phần Cho thuê xe G (Ford Explorer 51H – 263.87).

Cho đến nay công ty G vẫn cố tình không thực hiện không trả tiền thuê xe và bồi thường thiệt hại xe do công ty G gây ra.

Ông đã thực hiện nghiêm túc các nội dung và điều khoản trong hợp đồng được cam kết giữa hai bên, đồng thời cũng tạo mọi điều kiện để Công ty G thuận tiện việc khai thác kinh doanh trên tài sản là xe ô tô của ông. Tuy nhiên trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực thì phía Công ty G đã không thanh toán tiền thuê xe không cung cấp định vị của xe Ford Explorer 51H – 263.87 khi ông yêu cầu, không khắc phục sự cố như sau:

- Công ty G đã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã ký kết tại giữa hai bên: Tại điều II, IV và VI

- Đến tháng 12/2020, ông nhận được kỳ thanh toán cuối cùng của Công ty G. Cho đến kỳ thanh toán tiếp tháng 01/2021 ông liên tục gọi điện cho đại diện pháp luật Công ty G nhắc nhở về khoản tiền phải thanh toán cho xe Ford Explorer 51H – 263.87 nhưng Công ty G vẫn không thanh toán.

Đến tháng 3/2021, là kỳ thứ 3 phải thanh toán, nhưng Công ty Cổ phần Cho thuê xe G vẫn không thanh toán với số tiền tại thời điểm trên là 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng) (theo biên bản đối chiếu công nợ).

Ông trực tiếp đến liên hệ làm việc về phần thanh toán tại trụ sở Công ty Cổ phần Cho thuê xe G thì không có bất cứ nhân viên hay đại diện pháp luật là ông Hà

Minh H tại địa chỉ nêu trên hợp đồng: Tầng 4, tòa nhà B, số 2 HT, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông tiếp tục đến Văn phòng đại diện: The Hive V, Số 9 Nguyễn B, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cũng không gặp bất cứ nhân viên nào của Công ty Cổ phần Cho thuê xe G.

Rất nhiều lần ông gửi thông báo bằng đường văn thư đến Công ty G nhưng vẫn không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía công ty ngay cả việc gửi thông báo thu hồi xe do vi phạm nghiêm trọng hợp đồng.

Ngày 10/3/2021, ông đã gửi thông báo cho Công ty G và yêu cầu Công ty G thu hồi xe Ford Explorer 51H – 263.87 do Công ty G vi phạm hợp đồng đã ký kết nhưng chỉ được Công ty G gửi cho biên bản đối chiếu công nợ.

Sau đó ông cũng nhiều lần liên lạc với Công ty G trong tháng 3 và 4 nhưng đại diện Công ty GrW vẫn không thanh toán và không bồi thường hợp đồng do vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Sau nhiều lần theo dõi và tìm hiểu ông được biết xe của ông hiện do Công ty TNHH GR sử dụng theo hợp đồng thuê xe ký với Công ty G.

Ông đã yêu cầu hai công ty trên phải làm rõ trách nhiệm trong việc sử dụng xe của ông nhưng Công ty TNHH GR và Công ty G bắt đầu lẫn tránh và đổ lỗi cho nhau không thanh toán tiền thuê xe và hoàn trả xe cho ông.

Hợp đồng số 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/2/2020 về việc thuê xe dài hạn giữa ông và Công ty Cổ phần Cho thuê xe G không hề có điều khoản thỏa thuận Công ty Cổ phần Cho thuê xe G được quyền cho thuê lại xe của ông. Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cho thuê xe G và công ty TNHH GR là không giá trị thi hành trên thực tế.

Vì những lý do trên ông yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng số: 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/2/2020 giữa ông và Công ty Cổ phần Cho thuê xe G. Buộc công ty TNHH GR trả lại chiếc xe Ford Explorer 51H – 263.87.

- Người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Phương V – Ông Võ Nguyễn Đ trình bày:

Giữ nguyên phần trình bày của bà V tại các bản khai và các biên bản của Tòa án. Đối với yêu cầu đòi Công ty G trả tiền thuê xe và tiền vi phạm hợp đồng thì bà V không yêu cầu giải quyết và không có yêu cầu độc lập trong vụ án này, sau này có điều kiện sẽ khởi kiện tại một vụ án khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải cho bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng bị đơn vẫn không có mặt do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho thuê xe, bị đơn có trụ sở tại số 02 đường HT, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số: 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và 02 Phụ lục Hợp đồng kèm theo ngày 26/11/2019 giữa Công ty TNHH GR Industrial (Việt Nam) và Công ty Cổ phần Cho thuê xe G. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định. Ngày 26/11/2019, G và GR có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và hai phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T, số 02/MAZDA-72T. Theo đó G (Bên cho thuê) cung cấp dịch vụ cho thuê xe dài hạn cho GR (Bên thuê) bao gồm: Xe theo yêu cầu của GR; Bảo hiểm bắt buộc; Bảo dưỡng trong suốt khoảng thời hạn thuê. Đối tượng của gói dịch vụ: là Xe ô tô được G đầu tư mua mới theo yêu cầu của GR.

Phương thức thanh toán và biện pháp đảm bảo: Bên thuê (GR) sẽ tiến hành đặt cọc (Tiền đặt cọc) cho Bên cho thuê (G) tổng số tiền là 1.014.000.000 đồng. Bên cho thuê sẽ chỉ tiến hành việc đặt xe với nhà sản xuất cũng như xúc tiến các bước tiếp theo để hoàn tất việc cung cấp xe cho Bên thuê khi đã nhận đầy đủ (báo có) tiền đặt cọc.

Thực hiện theo các thỏa thuận trong Hợp Đồng và các Phụ lục kèm theo ngày 27/11/2019, GR đã tiến hành đặt cọc số tiền 1.014.000.000 đồng (bao gồm Tiền đặt cọc theo Phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T là 540.000.000 đồng và Tiền đặt cọc theo Phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T là 474.000.000 đồng) bằng Phiếu chuyển khoản số TT1933187ZHX ngày 27/11/2019 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tin – Chi nhánh Đồng Nai.

Đồng thời, GR cũng đã tiến hành nhận bàn giao 02 xe vào ngày 14/12/2019 (đối với xe Mazda CX8) và ngày 25/02/2020 (đối với xe Ford Explorer) theo Biên bản kiểm tra và bàn giao tình trạng xe ngày 14/12/2019 và ngày 25/02/2020.

Tuy nhiên GR không phải là chủ sở hữu hai chiếc xe đã bàn giao, không có toàn quyền cho thuê xe như thỏa thuận. Xe FORD EXPLORER do ông Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu, xe MAZDA CX8 Premium AWD do bà Nguyễn Thị Phương V đứng tên chủ sở hữu.

Thỏa thuận về đối tượng của hợp đồng là thỏa thuận cơ bản của hợp đồng, bị đơn giao xe cho nguyên đơn không đúng đối tượng hai bên đã thỏa thuận, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của hợp đồng làm cho nguyên đơn không thể tiếp tục việc thuê xe. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên hủy hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và hai phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T, số 02/MAZDA-72T ngày 26/11/2019 là phù hợp quy định tại Điều 423 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đặt cọc đã nhận là 1.014.000.000 đồng. Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và hai phụ lục hợp đồng số 01/FORD-72T, số 02/MAZDA-72T ngày 26/11/2019 bị hủy bỏ nên sẽ không có hiệu lực từ thời điểm hai bên giao kết, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận và phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Căn cứ phiếu chuyển khoản ngày 27/11/2019 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Nai, thể hiện nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn số tiền đặt cọc thuê xe là 1.014.000.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả lại số tiền này phù hợp quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự, có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T, hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng số 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/02/2020 về việc thuê xe dài hạn giữa Công ty Cổ phần Cho thuê xe G và ông Nguyễn Thanh T, theo đó ông T cho Công ty Cổ phần Cho thuê xe G (Ford Explorer 51H – 263.87 và đã thực hiện nghiêm túc thỏa thuận giữa hai bên, đồng thời cũng tạo mọi điều kiện để công ty G thuận tiện việc khai thác kinh doanh trên tài sản là xe ô tô của ông. Tuy nhiên, công ty G đã không thanh toán tiền thuê xe cụ thể đến tháng 12/2020 ông nhận được kỳ thanh toán cuối cùng của Công ty G, đến tháng 3/2021, là kỳ thứ 3 phải thanh toán tiếp, nhưng Công ty Cổ phần Cho thuê xe G vẫn không thanh toán với số tiền tại thời điểm trên là 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng) (theo biên bản đối chiếu công nợ).

Căn cứ vào Mục 1.2 Điều II và Điều IV của hợp đồng hai bên thỏa thuận ông T có quyền chấm dứt hợp đồng trước hạn nếu công ty G không thanh toán tiền thuê xe sau 90 ngày kể từ ngày kết sổ cuối cùng trong tháng. Công ty G không thanh toán tiền thuê xe từ tháng 3/2021 đến nay là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của ông T tuyên chấm dứt hợp đồng số 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/02/2020 về việc thuê xe dài hạn của Công ty Cổ phần Cho thuê xe G và ông Nguyễn Thanh T phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 428 Bộ Luật dân sự, có cơ sở.

- Đối với yêu cầu Buộc Công ty TNHH GR trả lại chiếc xe Ford Explorer 51H – 263.87. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ trình bày của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T có cơ sở để xác định chiếc xe Ford Explorer 51H – 263.87 hiện nay đang do nguyên đơn là Công ty TNHH GR chiếm giữ. Ông Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp xe Ford Explorer 51H – 263.87 và Công ty TNHH GR giữ xe không trên cơ sở thỏa thuận với chủ sở hữu. Đồng thời, hợp đồng số 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/02/2020 về việc thuê xe dài hạn giữa ông Nguyễn Thanh T và Công ty Cổ phần Cho thuê xe G không hề có điều khoản thỏa thuận Công ty Cổ phần Cho thuê xe G được quyền cho thuê lại xe nên hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cho thuê xe G và Công ty TNHH GR là không có giá trị thi hành trên thực tế, do vậy việc Công ty TNHH GR chiếm giữ xe là không phù hợp. Căn cứ Điều 164 Bộ luật Dân sự có cơ sở buộc Công ty TNHH GR trả cho ông Nguyễn Thanh T chiếc xe trên.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng và 42.420.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; 300.000 đồng đối với phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tương ứng với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 312, Điều 314 Luật Thương Mại; Điều 164, Điều 422, Điều 423, Điều 427 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH G

Tuyên hủy Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe dài hạn số 261119/TXDH/GWCAR-GR VN và 02 Phụ lục Hợp đồng kèm theo ngày 26/11/2019 giữa Công ty TNHH GR và Công ty Cổ phần Cho thuê xe G.

Buộc Công ty Cổ phần Cho thuê xe G phải hoàn trả cho Công ty TNHH GR khoản tiền đặt cọc đã nhận là 1.014.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười bốn triệu đồng) theo Phiếu chuyển khoản ngày 27/11/2019 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Nai.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thanh T:

Chấm dứt Hợp đồng số 030220/51H26387/HĐTX-NCC được ký kết ngày 03/02/2020 giữa ông Nguyễn Thanh T và Công ty Cổ phần Cho thuê xe G

Buộc Công ty TNHH GR trả lại cho ông Nguyễn Thanh Tùng chiếc xe Ford Explorer, màu ghi xám, biển số 51H – 263.87.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Công ty Cổ phần Cho thuê xe G phải chịu 43.020.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH GR phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 21.210.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0030846 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty TNHH GR số tiền 20.910.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0005630 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phúc Hảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo